

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-PT
Ngày 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Quy, ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2024/TLPT-HS ngày 04/5/2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 04/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tiến T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/7/1971, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến K và bà Lục Thị T1 (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1972; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; thẻ căn cước công dân số 002071000631 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/4/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2024 đến nay, có mặt.

Bị H - Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1970 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T3: Anh Nguyễn Mạnh T4, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Chị Trần Thị H1, sinh năm 1985 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H1: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1980 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T5: Chị Vi Thị H2, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 04 năm 2023, Nguyễn Tiến T đã thuê và nhờ Nguyễn Văn T3 (sinh ngày 11/12/1970; nơi ĐKTT: Thôn T, xã Đ, huyện V, Hà Giang), Nguyễn Thành T6 (sinh ngày 12/01/1991), Vương Thị L (sinh ngày 19/7/1991), Hoàng Thị V (sinh ngày 06/01/1985), Nguyễn Văn T5 (sinh ngày 22/02/1980) và Trần Thị H1 (sinh ngày 29/10/1985), cả 05 người cùng trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang, làm công việc san nền và dựng 01 nhà sàn bằng gỗ tại khu đất nương của Nguyễn Tiến T, với tiền công 250.000đ/người/ngày (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Do căn nhà của T dựng ở vị trí bên kia S, ban đầu hàng ngày T sử dụng máng của gia đình chở mọi người sang sông làm (khoảng cách giữa hai bờ sông là 225m, độ sâu từ 05m đến 15m, không có bến thuyền). Do nhu cầu đi lại qua sông, trưa ngày 15/4/2023 T đi mua 01 thuyền (thuyền làm bằng kim loại có gắn động cơ, đã qua sử dụng) của Lục Văn H3 (sinh năm 1976, trú tại: Thôn B, xã P, huyện V, Hà Giang) với giá 9.500.000đ (*Chín triệu, năm trăm nghìn đồng*) không có giấy tờ, thủ tục kèm theo. Từ đó, hàng ngày T (không có chứng chỉ lái phương tiện) điều khiển thuyền đưa đón mọi người qua sông đi làm. Vào buổi trưa ngày 20/4/2023, sau khi đưa mọi người về xong, T không về nhà nghỉ mà quay lại lán làm việc, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thấy mọi người ra đến bờ sông gọi, T điều khiển thuyền sang đón mọi người như mọi ngày. Trên thuyền T là người điều khiển ngồi cuối thuyền, chở mọi người theo thứ tự tính từ đầu thuyền về cuối, đầu tiên là Nguyễn Văn T5, tiếp đến là Nguyễn Văn T3, Trần Thị H1, Vương Thị L và Hoàng Thị V ngồi ngang nhau, tiếp đến là Nguyễn Thành T6. T7 đi từ bờ Tây sang bờ Đông, trong điều kiện thời tiết trời nắng, có gió to; thuyền không có ghé hoặc vật kê làm chỗ ngồi, mọi người ngồi xôm trong lòng thuyền; thuyền không có áo phao cho mọi người, không có phao cứu sinh hay dụng cụ cứu nạn nào khác. Khi thuyền đi được khoảng 152m thì gặp cơn gió to tạo sóng nước, làm nước tràn vào mũi thuyền, thấy vậy T5 ngồi ở đầu thuyền dùng mũ cối tát nước, T6 hô mọi người cởi quần áo ngoài để phòng thuyền bị chìm, ngay sau đó có cơn gió to tiếp theo tạo sóng làm nước tràn vào thuyền, khiến cho thuyền bị chìm, T3, T5 và H1 bị chìm luôn, T6 đã cởi quần áo dài nên bơi được, L, V và T vùng vẫy nổi trên mặt nước, T6 thấy có mảnh ván gỗ và một mái chèo gỗ nổi trên mặt nước liền đẩy cho mọi người đồng thời kêu cứu. Nghe tiếng kêu cứu, Nguyễn Văn H4 (sinh ngày 02/02/1998, nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện V, Hà Giang) đang chăn trâu ở bờ sông phía bên xã P, liền điều khiển thuyền của mình đi ra chỗ tai nạn, phát hiện có 04 người đang boi, Hội lần lượt cứu đưa T6, rồi đến L, V, cuối cùng là T lên thuyền, tìm xung quanh không thấy ai nữa nên Hội điều khiển thuyền đưa 04 người vào bờ phía bên xã Đ, đưa mọi người lên bờ, H4 hỏi mọi người thì được biết vẫn còn người bị chìm, Hội liền điều khiển thuyền quay ra chỗ tai nạn tiếp tục tìm kiếm người bị nạn, nhưng không tìm thấy. Ngay sau khi nhận được thông tin về vụ tai nạn và 03 người bị chìm, nhiều người dân ở xung quanh đó có thuyền cùng đến tìm

kiểm người bị nạn; UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang tổ chức việc tìm kiếm; lực lượng cứu nạn cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh H tham gia tìm kiếm người bị nạn theo quy định. Việc tổ chức tìm kiếm người bị nạn được thực hiện ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, liên tục 24h/24h hàng ngày, trong phạm vi từ khu vực xung quanh hiện trường vụ tai nạn đến đập ngăn nước của Nhà máy T8, thuộc xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/4/2023, lực lượng cứu nạn cứu hộ lặn tìm thấy nạn nhân Nguyễn Văn T3 đã chết ở đáy sông tại vị trí thuyền bị chìm. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, lực lượng cứu nạn cứu hộ lặn tìm phát hiện chiếc thuyền bị chìm ở đáy sông tại vị trí bị nạn, động cơ vẫn gắn vào thuyền. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/4/2023, ông Đoàn Công O (sinh ngày 06/9/1964, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, Hà Giang) đi tìm phát hiện Nguyễn Văn T5 đã chết, đang nổi tư thế đứng (tóc lập lòe mặt nước) ở vị trí thuyền bị chìm. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/4/2023, lực lượng cứu nạn cứu hộ phát hiện Trần Thị H1 đã chết, nổi trên mặt nước cách vị trí thuyền bị chìm khoảng 02km về phía hạ lưu. Khi phát hiện nạn nhân và thuyền như nêu trên, các lực lượng tham gia tiến hành trực vớt và bàn giao cho cơ quan chức năng để tiến hành các biện pháp xác minh, điều tra theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 40 phút ngày 20/4/2023 tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang:

- Hiện trường chung được xác định là khu vực Sông L thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang.

+ Phía Tây Bắc tiếp giáp nương ngô của gia đình bà Nguyễn Thị X.

+ Phía Đông Bắc là thượng lưu S.

+ Phía Đông Nam tiếp giáp đất của gia đình Nguyễn Tiến T.

+ Phía Tây Nam là hạ lưu Sông Lô.

- Hiện trường cụ thể được xác định là sông L và hai bên bờ sông L thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Tại thời điểm khám nghiệm lòng sông rộng 225m.

+ Vị trí số 01 là bờ sông L hướng T tiếp giáp nương ngô của gia đình bà Nguyễn Thị X; trú tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang bị sạt lở tạo thành hõm ăn sâu vào đất liền diện tích dài 13m, rộng 05m, cao từ mặt nước lên bờ là 2,5m (được xác định là vị trí Nguyễn Tiến T điều khiển thuyền chở Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thành T6, Vương Thị L, Hoàng Thị V, Trần Thị H1 và Nguyễn Văn T5 xuất phát đi sang sông). Tại vị trí này có nhiều cỏ dại mọc che phủ.

+ Vị trí số 02 cách vị trí số 01 là 152m về hướng N: Được xác định là vị trí Nguyễn Tiến T điều khiển thuyền chở Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thành T6, Vương Thị L, Hoàng Thị V, Trần Thị H1 và Nguyễn Văn T5 bị chìm. Vị trí số 02 nằm trên Sông L, tại thời điểm khám nghiệm khoảng cách từ mặt nước xuống đáy sông là 3,5m. Tại đáy sông ở vị trí số 02 phát hiện 01 thuyền làm bằng kim loại có gắn động cơ bị chìm.

+ Vị trí số 03 cách vị trí số 02 là 07m về hướng Tây Nam (hạ lưu sông): Được xác định là vị trí tìm thấy tử thi Nguyễn Văn T3; trú tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang nằm dưới đáy sông.

- Tiếp giáp với sông L về hướng Tây Nam là đất của gia đình Nguyễn Tiến T. Trên khu đất có dựng một khung nhà sàn bằng gỗ, mái lợp prôximăng cách vị trí số 02 là 78m.

- Mở rộng hiện trường trong bán kính 500m không phát hiện đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 143/KLGĐTT-KTHS ngày 04/5/2023 đối với Nguyễn Văn T3:

- Các kết quả chính:

+ Trên thân thể Nguyễn Văn T3 không có tổn thương do ngoại lực tác động dẫn đến tử vong; kết mạc mắt xung huyết; mũi, miệng có dịch màu nâu đỏ chảy ra khi lật nghiêng tử thi; hoen tử thi nhạt màu.

+ Mở khí quản, bọt khí đùn ra đường thở, lòng khí quản xung huyết; ép lồng ngực có nhiều dịch bọt đùn ra lẫn dị vật màu xanh; gia đình không cho mổ các vùng khác của cơ thể.

- Kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T3: Suy hô hấp do dịch bọt và dị vật bít tắc đường thở.

+ Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Nguyễn Văn T3: trên thân thể Nguyễn Văn T3 không có tổn thương do ngoại lực tác động.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 145/KLGĐTT-KTHS ngày 04/5/2023 đối với Nguyễn Văn T5:

- Các kết quả chính: Trên thân thể Nguyễn Văn T5 không có tổn thương do ngoại lực tác động dẫn đến tử vong; kết mạc mắt xung huyết; mặt phù, nề biến dạng; mũi, miệng có dịch màu nâu đỏ chảy ra khi lật nghiêng tử thi; hệ thống mạch máu dưới da nổi rõ.

- Kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T5: Không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết do không được giải phẫu tử thi.

+ Thời gian chết của Nguyễn Văn T5: Tính đến thời điểm khám nghiệm Nguyễn Văn T5 chết khoảng 50 giờ.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 146/KLGĐTT-KTHS ngày 26/4/2023 đối với Trần Thị H1:

- Các kết quả chính: Toàn thân trương căng, da bong trợt; mặt phù nề, biến dạng, mắt lồi, môi vều, miệng loe hình ống nhỏ, mũi, miệng chảy dịch phân hủy; bộ phận sinh dục, hậu môn trương căng, biến dạng; lòng bàn tay, bàn chân nhợt nhạt, da nhăn nheo, bắt đầu có dấu hiệu lột găng.

- Kết luận:

+ Nguyên nhân chết của Trần Thị H1: Không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết do không được giải phẫu tử thi.

+ Thời gian chết của Trần Thị H1: tính đến thời điểm khám nghiệm Trần Thị H1 chết khoảng trên 60 giờ.

Đối với Nguyễn Văn T5 và Trần Thị H1 cùng là: Không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết do không được giải phẫu tử thi; kết quả khám ngoài tất cả các nạn nhân đều không phát hiện tổn thương trên cơ thể.

Xác minh với thân nhân, nhân dân, các cơ sở y tế (xã, huyện, tỉnh), tính đến trước 13h40' ngày 20/4/2023, các nạn nhân Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5 và Trần Thị H1, sức khỏe bình thường, không có bệnh mãn tính, bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm tính mạng. Trước khi thuyền bị chìm tất cả mọi người trên thuyền đều bình thường, không ai có dấu hiệu gì khác lạ hay bất thường về sức khỏe.

Ngày 17/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có Công văn số: 530/CV-CQĐT (ĐTTH) đã đề nghị V2 Bộ C phối hợp hỗ trợ xác định nguyên nhân chết của các nạn nhân, tại văn bản trả lời số 2594/C09-TT1 ngày 18/9/2023 của V2 Bộ C xác định như sau:

- Cơ chế tử vong do ngạt nước là do nước xâm nhập vào đường hô hấp, tiêu hóa gây ngạt thở và rối loạn tuần hoàn máu.

- Những dấu hiệu bên ngoài có thể gặp ở các trường hợp tử vong do ngạt nước: nám bọt màu trắng hoặc hồng nhạt ở mũi, miệng, chấm chảy máu ở kết mạc mắt; dị vật trong lòng bàn tay, mũi, miệng, mắt; dấu hiệu xác ngâm nước như da niêm mạc nhão nhúm, màu trắng bệch (tuy nhiên có thể gặp trong các trường hợp tử thi được phát hiện dưới nước nhưng tử vong do nguyên nhân khác).

- Những dấu hiệu bên trong có thể gặp ở các trường hợp tử vong do ngạt nước: phổi phù căng, có dấu ấn xương sườn, chấm chảy máu ở màng phổi; dịch bọt, dị vật dạng bùn, đất, cát, cỏ, lá cây... hoặc các loại dị vật khác như thức ăn trong dạ dày có thể tìm thấy trong đường thở, tới các nhánh phế quản nhỏ; nước và các loại dị vật trong lòng dạ dày; sung huyết các tạng, ứ máu tim phải và tĩnh mạch; máu loãng, kém dính.

- Với các kết quả khám nghiệm tử thi đã được thể hiện trên hồ sơ, không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T5, Trần Thị H1.

- Việc chỉ giải phẫu rạch một đường từ dưới cằm đến hõm ức để kiểm tra không giải phẫu các bộ phận khác, không làm thêm các giám định khác đối với Nguyễn Văn T3, Cơ quan giám định kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T3 "*suy hô hấp do dịch bọt và dị vật bít tắc đường thở*" là phù hợp vì dịch bọt và dị vật trong đường thở chỉ là một trong những dấu hiệu của chết ngạt nước. Để kết luận nguyên nhân chết do ngạt nước cần phải tiến hành khám nghiệm, giải phẫu tử thi một cách toàn diện, thu mẫu bệnh phẩm làm các giám định mô bệnh học, độc chất, cồn, ma túy...

Cơ quan điều tra đã đề nghị khai quật để thu thập thêm chứng cứ về nguyên nhân chết của các nạn nhân, nhưng thân nhân của người bị nạn không đồng ý.

Đối với Nguyễn Thành T6, Hoàng Thị V và Vương Thị L, sau tai nạn không bị thương tích, sức khỏe không bị ảnh hưởng nhiều, đã hồi phục trong thời gian ngắn, họ tiếp tục lao động, sinh hoạt bình thường.

Tại biên bản khám phương tiện hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2023 xác định: Phương tiện khám nghiệm là 01 thuyền làm bằng kim loại đã qua sử dụng, sơn màu xanh, không gắn biển đăng ký, không có vạch dấu mớm nước an toàn. Thuyền do Lục Văn H3 đặt mua của xưởng cơ khí do ông Trần Văn B (sinh năm 1968; nơi ĐKTT: Thôn C, xã V, huyện S, Tuyên Quang) làm chủ, không có hồ sơ, thiết kế; thuyền có chiều dài lớn nhất là 5,32m, mũi thuyền rộng 0,45m, đuôi thuyền rộng 01m, chiều ngang rộng nhất là 1,04m, chiều cao mạn thuyền là 0,4m, khoảng tháng 3/2020. Sau khi mua thuyền về ông H3 tự đi mua động cơ nhãn hiệu Vinafarm VN DCX-160 5,5HP, thuê xưởng cơ khí lắp chân vịt, cần lái để sử dụng, đến ngày 15/4/2023 bán cho Nguyễn Tiến T.

Tại Bản Kết luận giám định ngày 21/9/2023 của Cục Đ, xác định được như sau:

- Tình trạng thân vỏ thuyền tại thời điểm giám định:
- Thuyền được làm bằng kim loại, màu sơn xanh, hiện đang đặt trên nền sân của kho vật chứng Công an huyện V.
- Thuyền có chiều dài lớn nhất là 5.32m, chiều rộng lớn nhất là 1.04 m, chiều rộng tại mép mạn mút đuôi thuyền là 1.00m, chiều rộng tại mút mũi thuyền là 0.45 m, chiều cao mạn tại vị trí giữa thuyền là 0.40m.
- + Thuyền có kiểu 05 thân, đáy thuyền dạng phẳng có chiều rộng tại mút đuôi là 0.64 m tại mút mũi là 0.34 m. Đáy, hông và mạn liên kết với nhau bằng phương pháp hàn. Thuyền không có boong.
- + Thuyền có 01 cơ cấu đáy và mạn L30x30 tại giữa khoang số 3, có 06 thanh giằng L40x40 liên kết giữa hai mạn với nhau và cách đáy khoảng 0.22 m, có 02 cơ cấu 130x30 liên kết ốp phía ngoài hai mạn thuyền cách đáy 0.30 m. Sát mép vách đuôi có 02 lỗ tròn đặt chốt khung bộ động cơ, khoảng cách từ mỗi lỗ tới mép mạn 0.40 m.
- + Thuyền có 05 vách ngang, chia thành 05 khoang: khoang số 1 dài 0.25m, khoang số 2 dài 1.5m, khoang số 3 dài 1.2m, khoang số 4 dài 0.25, khoang số 5 dài 2.12m, số thứ tự khoang tính từ lái đến mũi. Khoang số 4 có các lỗ thùng ở đáy và hai bên mạn thuyền.
- + Động cơ thuyền có kiểu máy lắp ngoài, động cơ và hệ trục chân vịt được đặt cố định trên khung bộ và lắp vào thuyền qua chốt. Trên động cơ có dán nhãn ký hiệu Vinafarm VNDCX-160 5.5HP, trên thân động cơ có số VNDCX-160 170600589, chiều dài động cơ 0.30m, chiều rộng động cơ 0.4m, chiều cao động cơ 0.33m. Chân vịt kim loại, có 02 cánh, đường kính 0.18m. Hệ trục chân vịt có chiều dài là 2.1m. Chiều dài từ mép tay cầm lái đến chân vịt là 3m.

Kết luận:

- Không có cơ sở để xác định tải trọng thực tế của thuyền làm bằng kim loại. Lý do: thuyền nêu trên không có hồ sơ thiết kế.

- Không có cơ sở để xác định công suất động cơ gắn vào thuyền của mẫu cần giám định nêu trên.

Văn bản số 758/SGTVT-VTPT&NL ngày 08/6/2023, của Sở G và văn bản số 86/CV-KTHT ngày 08/6/2023 của Phòng Hạ tầng kinh tế huyện V, xác định chiếc thuyền nêu trên (Nguyễn Tiến T điều khiển) phải đăng ký, đăng kiểm trước khi đưa vào sử dụng; người điều khiển phải được đào tạo và được cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp.

Văn bản số 758/SGTVT-VTPT&NL ngày 08/6/2023, của Sở G, xác định Sở G không có thông tin về chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện thủy nội địa của Nguyễn Tiến T, sinh năm 1971; trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, Hà Giang. Bản thân Nguyễn Tiến T xác định từ trước đến nay chưa được học, đào tạo chuyên môn, chưa được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, chưa được trang bị kiến thức về cứu hộ, cứu nạn trên đường thủy.

Tại Bản kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 29/4/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Trong mẫu máu của Nguyễn Tiến T không có Ethanol (cồn).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do Nguyễn Tiến T đã đưa phương tiện không đủ điều kiện hoạt động tham gia giao thông đường thủy nội địa (Vi phạm khoản 5 Điều 8 Luật giao thông đường thủy nội địa); điều khiển phương tiện giao thông đường thủy (thuyền làm bằng kim loại có gắn động cơ) chở 06 người qua sông L, có các vi phạm: Không có áo phao hoặc phao cứu sinh cho người chở trên phương tiện (Vi phạm khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường thủy nội địa); thuyền không được đăng ký, đăng kiểm (Vi phạm khoản 2 Điều 25 và điểm a khoản 1 Điều 26 Luật giao thông đường thủy nội địa); bản thân T chưa được học, đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp với phương tiện điều khiển (Vi phạm điểm c khoản 1 Điều 35 Luật giao thông đường thủy nội địa).

Tại bản án số 14/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2024, bị cáo Nguyễn Tiến T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quan điểm: Từ những phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân của bị cáo Nguyễn Tiến T, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Về tội danh: Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên xét xử bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo điểm a khoản 3 Điều 272 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo T cung cấp thêm Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Hoàng Ngọc V1 (bố vợ); Huy chương kháng chiến hạng nhì; Huy hiệu 65 năm tuổi đảng của bà Nguyễn Thị H5 (mẹ vợ) đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Do vậy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt. Về nội dung bị cáo xin được hưởng án treo xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã được cấp sơ thẩm áp dụng xử dưới khung hình phạt do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 03 (năm) năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo T tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo điểm a khoản 3 Điều 272 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tại điểm a khoản 3 Điều 272 Bộ luật Hình sự quy định: "*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Làm chết 03 người trở lên;...*". Như vậy, chỉ cần người phạm tội thực hiện hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường thủy mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường thủy gây thiệt hại cho người khác đã thỏa mãn cấu thành cơ bản của tội phạm này. Trong các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, xác định được lỗi trực tiếp gây ra tai nạn đuối nước, là do bị cáo T đã đưa phương tiện không đủ điều kiện hoạt động tham gia giao thông đường thủy nội địa; điều khiển phương tiện giao thông đường thủy (thuyền làm bằng kim loại có gắn động cơ) chở 06 người qua sông L không có áo phao hoặc phao cứu sinh cho người chèo trên phương tiện; thuyền không được đăng ký, đăng kiểm, bản thân bị cáo T chưa được học, đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên môn phù hợp khi điều khiển phương tiện đường thủy. Sự việc để xảy ra đám đông làm 03 người chết vì đuối nước là lỗi vô ý, chủ quan, ngoài ý muốn của bị cáo. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 272 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Tiến T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong tất cả các giai đoạn tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, với lỗi vô ý sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực thăm hỏi, động viên, xin lỗi và tự nguyện thỏa thuận để bồi thường khắc phục hậu quả đối với các gia đình bị hại, đồng thời đại diện gia đình các bị hại Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T5 và Trần Thị H1 đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cung cấp tài liệu là Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Hoàng Ngọc V1 (bố vợ); Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu 65 năm tuổi đảng bà Nguyễn Thị H5 (mẹ vợ) đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo: Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo tự tin vào khả năng điều khiển phương tiện đường thủy của mình nhưng khi gặp sự cố, bị cáo lại không xử lý được dẫn đến việc gây thiệt mạng cho 03 người, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác cũng như chính tính mạng của bản thân bị cáo, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian là bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có ý nghĩa răn đe, phòng ngừa chung, góp phần giữ vững trật tự, kỷ cương tại địa phương. Về nội dung bị cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điều 51 BLHS để xử dưới khung hình phạt liền kề. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cung cấp Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Hoàng Ngọc V1 (bố vợ); Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu 65 năm tuổi đảng bà Nguyễn Thị H5 (mẹ vợ) đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[7] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của HĐXX phúc thẩm nên được chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 272; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án phạt tù. (bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện Vị Xuyên;
- Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Anh Luyện